

Số: /KH-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 97/TTr-STTTT ngày 30/9/2021 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai tổ chức, thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 01/CT-TTg) và gắn với nhiệm vụ thực hiện các chương trình, chủ trương, kế hoạch về Chuyển đổi số, ứng dụng Công nghệ thông tin, viễn thông của tỉnh đã ban hành.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước làm chủ về công nghệ, chủ động tiếp cận, xây dựng các sản phẩm và sáng tạo các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng của nhiều công nghệ

mới mà cốt lõi là công nghệ số (dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet vạn vật...), tạo ra sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam; góp phần cho nền kinh tế của tỉnh bứt phá, phát triển nhanh, bền vững; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Doanh nghiệp công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thực hiện chuyển đổi số tại Hòa Bình và toàn quốc.

2. Yêu cầu

Bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung tại Chỉ thị số 01/CT-TTg; các nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, ưu tiên những nhà đầu tư chiến lược, trọng điểm, tập trung đầu tư phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông phù hợp với xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng thành quả của Cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất, kinh doanh; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và kinh tế số tại địa phương.

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật; củng cố, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số trong tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực; đưa sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu đến năm 2025

Có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số trong tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực; sản phẩm phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin của doanh nghiệp trong tỉnh đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và đô thị thông minh phục vụ hiệu quả các cơ quan, tổ chức và người dân, góp phần thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Mục tiêu đến năm 2030

Có ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ số đáp ứng yêu cầu là nguồn lực hỗ trợ xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số, phát triển kinh tế số, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp của tỉnh, trong đó có các doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh. Thúc đẩy, phát triển doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất khung chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ số trong tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung phát triển hạ tầng viễn thông, sóng di động, cáp quang đến 100% các xã, phường, thị trấn của tỉnh, triển khai mô hình wifi internet cho các xã, phường, thị trấn cung cấp dịch vụ du lịch - thương mại. Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị, vận tải, chăm sóc sức khỏe y tế để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, vận tải xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số.

- Triển khai hạ tầng thanh toán không tiền mặt toàn diện tại một khu vực, sau đó nhân rộng ra toàn tỉnh.

3. Phát triển sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam

- Tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát triển và áp dụng các ứng dụng thông minh có hình thức phù hợp để huy động nguồn lực đầu tư, tạo ra sản phẩm mới.

- Triển khai các chương trình hợp tác, tham gia các diễn đàn với các bộ, ngành, địa phương để triển khai các ứng dụng chính quyền số, đô thị thông minh trong tỉnh.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm để triển khai ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành của các ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề đào tạo về công nghệ thông tin triển khai các chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0; triển khai số hóa các sản phẩm, thiết bị, lĩnh vực ưu tiên.

4. Phát triển nhân lực công nghệ số

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số nhằm phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi.

- Tạo điều kiện để các sinh viên thực tập, thực tế tại các Hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông của tỉnh; mời các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông chia sẻ, cung cấp các giải pháp, công nghệ mới để áp dụng thực tế cho sinh viên.

- Thường xuyên phối hợp tổ chức và giới thiệu các doanh nghiệp tham gia sự kiện công nghệ số; tổ chức các cuộc thi sáng tạo về lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông trong học sinh, sinh viên và các cá nhân có đam mê công nghệ thông tin để khuyến khích sáng tạo, đam mê trong giới trẻ.

- Tăng cường hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp và các trường đại học, cao đẳng nghiên cứu kết hợp phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

5. Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thông tin cải tiến quy trình sản xuất, kinh doanh thông qua việc áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế nhằm giúp các doanh nghiệp nhanh chóng hòa nhập vào môi trường kinh doanh quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các mô hình doanh nghiệp khởi nghiệp đăng ký mới trong lĩnh vực công nghệ cung cấp các giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo đồng đều giữa khu vực đô thị và nông thôn, đưa công nghệ số vào mọi lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội.

- Xây dựng, triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số và giúp doanh nghiệp thay đổi mô hình sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch điện tử như: Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Shopee, Lazada...

6. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số, tạo sự đồng thuận, quan tâm đối với doanh nghiệp công nghệ số.

- Truyền thông, quảng bá, hỗ trợ phát triển thị trường cho sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam, qua đó thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ tìm hiểu, đầu tư vào địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật về công nghệ số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho cán bộ công chức, nhân dân trên toàn tỉnh; tích cực sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh và trong nước.

- Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo các giải pháp công nghệ phát triển đô thị thông minh, kết nối doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Cung cấp các kênh thông tin hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo chương trình xúc tiến thương mại hằng năm của tỉnh.

- Tuyên truyền về việc đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của doanh nghiệp trên không gian mạng.

7. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, đầu mối, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này và thường xuyên rà soát kết quả thực hiện, đề xuất cập nhật, điều chỉnh nội dung thực hiện cho phù hợp với thực tế tình hình triển khai. Định kỳ hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đề xuất các nguồn kinh phí Trung ương, địa phương và vận động nguồn kinh phí khác để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đã nêu.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về Chỉ thị số 01/CT TTg và nội dung kế hoạch này đến các cấp, các ngành và các doanh nghiệp.

- Định kỳ tổng hợp các sản phẩm công nghệ số hiện có trên địa bàn tỉnh sẵn sàng cung cấp của doanh nghiệp; tổng hợp nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội và công bố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số.

- Cập nhật, phổ biến các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số.

- Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp công nghệ số trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất, căn cứ vào khả năng ngân sách và chế độ tài chính hiện hành, Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo đúng quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trong đó có lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại địa phương.

- Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia các chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ số, mô hình kinh doanh mới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tiếp cận nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn.

5. Sở Công Thương

Đẩy mạnh việc phát triển thương mại điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số. Đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất kinh doanh trên địa bàn xúc tiến bán hàng, giới thiệu, quảng bá, tìm kiếm bạn hàng và hỗ trợ xuất khẩu trên các nền tảng thương mại điện tử.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực, lao động theo hướng phát triển kỹ năng số, chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho người lao động. Hỗ trợ tư vấn chính sách lao động (việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp, an toàn lao động...) cho các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ số.

7. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ đổi mới, sáng tạo chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số Việt Nam, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển đồng đều các khu vực kinh tế thành thị và nông thôn, đưa công nghệ số vào đời sống, kinh tế - xã hội.

- Chú trọng đến các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của doanh nghiệp.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tăng cường sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp, đề xuất các giải pháp phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp kết quả, tình hình triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị trước ngày 30/11 hằng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TP;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, NVK.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/CT-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ... C
Ngày: 15/01/2020**CHỈ THỊ****Về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam**

Dựa trên nền tảng của nhiều công nghệ mới mà cốt lõi là công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, học máy sâu, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet vạn vật,...), chuyển đổi số đang tạo ra không gian phát triển mới - kinh tế số, xã hội số, chính phủ điện tử. Đặc biệt, chuyển đổi số mở ra cơ hội to lớn cho Việt Nam phát triển đột phá, nhanh chóng bắt kịp các nước phát triển cũng chỉ mới bắt đầu quá trình chuyển đổi số. Do đó, phát triển các doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao, nghiên cứu và phát triển, sản xuất các sản phẩm, nền tảng, giải pháp dựa trên công nghệ số - các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam - để thúc đẩy đổi mới sáng tạo đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hiện thực hoá các cơ hội, tiềm năng mà chuyển đổi số mang lại khi đưa được công nghệ số vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đến từng người dân. Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cần đi đầu, tạo đột phá trong thực hiện chiến lược “Make in Viet Nam” với hàm ý “Doanh nghiệp Việt Nam phấn đấu từng bước làm chủ về công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm, chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới”. Những doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam sẽ góp phần thực hiện sứ mệnh đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp phát triển, nền kinh tế Việt Nam bứt phá, phát triển nhanh, bền vững, bao trùm với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045.

Theo mô hình của một số nước có nền kinh tế phát triển dựa trên các doanh nghiệp công nghệ số, đến năm 2030, Việt Nam cần ít nhất 100.000 doanh nghiệp công nghệ số để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Bốn loại doanh nghiệp công nghệ số cần tập trung phát triển bao gồm: (i) Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; (ii) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; (iii) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; và (iv) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

Khát vọng về một Việt Nam hùng cường, thị trường gần 100 triệu người và các bài toán đặc thù của Việt Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, giao thông, y tế, giáo dục, tài chính, tài nguyên, môi trường... chính là tiền đề thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lớn mạnh và vươn ra thế giới. Để đạt mục tiêu phát triển 100.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung thực hiện triệt để các giải pháp sau:

I. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2020.
2. Xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam của từng ngành, từng địa phương theo giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030.
3. Xác lập 01 đầu mối ở Trung ương và 01 đầu mối ở mỗi địa phương để thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.
4. Xây dựng khung chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ số tại Việt Nam, trình cấp có thẩm quyền ban hành trong giai đoạn 2020 - 2021.
5. Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về chính phủ điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh,...
6. Cải cách các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để cho phép đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ đánh giá hiệu quả dựa trên tổng mức đầu tư theo chu kỳ 3 - 5 năm, hoàn thành trong năm 2021.
7. Đơn giản hoá các thủ tục quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tăng cường đầu tư cho ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.
8. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với nguồn vốn huy động từ xã hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020.

9. Định hướng, hỗ trợ tối thiểu 5 - 10 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển một số sản phẩm số trọng điểm quốc gia, trở thành trụ cột của hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, trước năm 2025.

10. Phát triển tối thiểu 5 - 10 nền tảng công nghệ số dùng chung để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy phát triển sản phẩm số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa vào sử dụng trước năm 2025.

11. Định kỳ tổ chức Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

12. Tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiêu biểu thực hiện tốt chiến lược “Make in Viet Nam” và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá thương mại, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các doanh nghiệp Việt Nam căn cứ vào nguồn lực thực tế, chủ động thực hiện, triển khai các nội dung sau:

a) Các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có tiềm lực về nhân lực và tài chính:

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, làm chủ công nghệ lõi, xây dựng nền tảng công nghệ số dùng chung, phát triển hệ sinh thái số cho cộng đồng doanh nghiệp công nghệ Việt Nam;

- Nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm công nghệ số trọng điểm quốc gia;

- Tiên phong trong hoạt động chuyển đổi số, dẫn dắt cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi số;

- Tăng cường đặt hàng nghiên cứu đối với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu để tạo ra giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

b) Các doanh nghiệp gia công, lắp ráp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đã có thương hiệu chuyên dịch chiến lược sản xuất, kinh doanh sang chủ động nghiên cứu, phát triển và cung cấp các sản phẩm công nghệ số;

c) Các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số Việt Nam, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển đồng đều các khu vực kinh tế thành thị và nông thôn, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách của đời sống, kinh tế - xã hội;

d) Các doanh nghiệp tham gia tích cực vào quá trình hình thành Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì thực hiện giải pháp số 1, 3, 4, 5, 8, 9 và 10 tại Mục I;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giải pháp số 11 tại Mục I;

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội, hiệp hội nghề nghiệp liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong năm 2020;

d) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông khẩn trương triển khai mạng viễn thông 5G, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

đ) Xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá, xếp hạng các địa phương về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hàng năm;

e) Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tổ chức xây dựng, cập nhật các chuẩn kỹ năng chuyên nghiệp, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khuyến khích triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng tại các trường đại học, các trường dạy nghề và các trường phổ thông;

g) Chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội, hiệp hội nghề nghiệp liên quan tổ chức nghiên cứu, đánh giá môi trường phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hàng năm;

h) Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ Công Thương thực hiện giải pháp số 12 tại Mục I.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, kết nối, chia sẻ với Bộ Thông tin và Truyền thông dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp công nghệ số;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông kết nối Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam với các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ vận hành Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo;

đ) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giải pháp số 11 tại Mục I.

4. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giải pháp số 7 tại Mục I trong năm 2020;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giải pháp số 6 tại Mục I trong năm 2020.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giải pháp số 6 tại Mục I trong năm 2020;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giải pháp số 7 tại Mục I trong năm 2020;

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giải pháp số 11 tại Mục I;

d) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ số, mô hình kinh doanh mới;

đ) Nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, rút ngắn thời gian công nhận quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm công nghệ số tương ứng với thông lệ quốc tế;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết nối các trung tâm nghiên cứu, các vườn ươm công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo trên cả nước, kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo các nước.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin hàng năm;

b) Chỉ đạo ứng dụng công nghệ hiện đại (Trí tuệ nhân tạo, e-learning,...) trong hệ thống giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá độc lập các kỹ năng về ngoại ngữ và công nghệ thông tin theo chuẩn quốc tế.

7. Bộ Công Thương

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2020 Chương trình tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia nhằm thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số;

b) Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giải pháp số 12 tại Mục I.

8. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nâng cao và đào tạo lại trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp” theo hướng phát triển kỹ năng số trong năm 2020.

9. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hội, hiệp hội nghề nghiệp

a) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc:

- Xây dựng Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Nghiên cứu, đánh giá môi trường phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hàng năm;

- Đẩy mạnh phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”, chú trọng đến các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công Thương thực hiện giải pháp số 12 tại Mục I.

10. Các bộ, ngành và địa phương

a) Các bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung triển khai các giải pháp số 4 và giải pháp số 5 tại Mục I, rà soát các thể chế, điều kiện kinh doanh chuyên ngành để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực quản lý;

b) Các địa phương triển khai giải pháp số 2 tại Mục I;

c) Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan.

11. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí: phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, tăng thời lượng về chủ trương phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong các chuyên mục hiện có.

12. Các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 01 hàng năm của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, và Nghị quyết số 02 hàng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ đã nêu tại Chi thị này, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chi thị này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- Các tổ chức tín dụng, tài chính Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, ĐMDN, KGVX;
- Lưu: VT, KSTT (2). 240



Nguyễn Xuân Phúc